

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần: Pháp luật về du lịch	Mã học phần 127011
Tên tiếng Việt: Pháp luật về du lịch	
Tên tiếng Anh: Laws on Tourism	
Học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức hoặc kỹ năng: <input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương; <input type="checkbox"/> Giáo dục chuyên nghiệp	
<input type="checkbox"/> Kiến thức bổ trợ <input type="checkbox"/> Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp	
Số tín chỉ: 02	
Số tiết lý thuyết: 18	Số tiết thảo luận: 12
Số tiết thực hành: 12	Số tiết tự học: 90
Số tiết các hoạt động khác:	
Học phần tiên quyết: Không	
Học phần kế tiếp: Không	
Bộ môn quản lý học phần: Việt Nam học – Du lịch	

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Địa chỉ liên hệ	Điện thoại, Email	Ghi chú
1	TS. Lê Thanh Thủy	Bộ môn Việt Nam học – Du lịch, Khoa Khoa học Xã hội, ĐH Hồng Đức	0962.453.918 lethanhthuy@hdu.edu.vn	Phụ trách
2	ThS. Dương Thị Hiền	Bộ môn Việt Nam học – Du lịch, Khoa Khoa học Xã hội, ĐH Hồng Đức	0967.932.977 duongthihien@hdu.edu.vn	Tham gia

3. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần được thiết kế để cung cấp những kiến thức cơ bản về pháp luật trong lĩnh vực du lịch. Bao gồm: sự hình thành hệ thống pháp luật về du lịch; nguyên tắc, cách thức xây dựng văn bản pháp luật du lịch; nguyên tắc áp dụng các văn bản pháp luật trong lĩnh vực du lịch; hệ thống các văn bản pháp luật về du lịch hiện hành ở Việt Nam, gồm có: Luật Du lịch và hệ thống văn bản pháp luật về du lịch hiện hành.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR HP (CLO_x)	Mô tả chi tiết CĐR HP	CĐR CTĐT liên quan (PLO)
<i>Kiến thức</i>		
CLO1.1	Sinh viên hiểu rõ và trình bày được lịch sử hình thành hệ thống pháp luật về du lịch ở Việt Nam như sự hình thành các chế định pháp luật về du lịch đầu tiên trong Hiến pháp, các Luật du lịch và các văn bản pháp luật khác .	PLO1,PLO4
CLO1.2	Sinh viên hiểu rõ và trình bày được hệ thống các văn bản pháp luật hiện hành điều chỉnh các quan hệ phát sinh trong lĩnh vực du lịch ở Việt Nam hiện nay.	PLO4
CLO1.3	Vận dụng thành thạo các quy định của pháp luật để thực hiện các quy trình, thủ tục pháp lý trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân khi tham gia hoạt động du lịch.	PLO4
<i>Kỹ năng</i>		
CLO2.1	Sinh viên có khả năng tự học, tự nghiên cứu, làm việc độc lập, làm việc nhóm, vận dụng thực tế;	PLO6
CLO2.2	Kĩ năng trình bày, viết báo cáo, thuyết trình các vấn đề những quy định của pháp luật trong lĩnh vực du lịch.	PLO5
CLO2.3	Có kỹ năng soạn thảo các loại văn bản pháp luật nói chung, văn bản pháp luật trong lĩnh vực du lịch nói riêng.	PLO6
<i>Mức tự chủ và trách nhiệm</i>		
CLO3.1	Tự chịu trách nhiệm trước pháp luật trong mọi hoạt động với tư cách cá nhân hoặc đại diện cho tổ chức khi tham gia các hoạt động du lịch.	PLO7
CLO3.2	Có ý thức kỉ luật, nghiêm túc, luôn bình tĩnh, tự tin, chủ động học tập; độc lập trong tự học, tự nghiên cứu.	PLO7

5. Giáo trình/tài liệu tham khảo

Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc

[1]. Luật Du lịch 2017.

Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Văn Lưu (2013), *Du lịch Việt Nam hội nhập trong ASEAN*, Nxb VH-TT.

[2]. Bùi Thị Hải Yến, (2013) *Quy hoạch Du lịch*, Nxb Giáo dục Việt Nam.

6. Đánh giá kết quả học tập

Đề đạt được các chuẩn đầu ra học phần sử dụng các kết hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá sau đây:

STT	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Liên quan	Trọng
------------	---------------------------	-------------------------	------------------	--------------

			CDR HP	số
Kiểm tra thường xuyên				
1	Chuyên cần	Rubric đánh giá chuyên cần	CLO3.1, CLO3.2, CLO3.3	30%
2	Bài tập cá nhân/ tự học	Rubric đánh giá bài tập cá nhân	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3	
3	Bài tập nhóm	Rubric đánh giá bài tập nhóm	CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3	
Kiểm tra giữa kỳ				
1	Tự luận	Rubric kiểm tra giữa kì	CLO1.1	20%
Thi cuối kì				
1	Vấn đáp	Đề thi và đáp án	CLO2.2, CLO2.3	50%
2	Bài tập lớn theo quy định	Rubric đánh giá bài tập lớn		

(Phụ lục rubric đánh giá kèm theo)

7. Nội dung và hình thức tổ chức dạy học Giảng viên xây dựng nội dung và hình thức tổ chức dạy học theo từng chương của học phần,

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học học phần						Đáp ứng CDR HP	Tài liệu tham khảo	Yêu cầu SV chuẩn bị
	LT	BT/TL	Thực hành	Khác	Tự học	KT – ĐG			
Nội dung 1 Đại cương về Pháp luật Du lịch	1	0	0	0	10	KT-ĐGTX	CLO1.1	[1]	- Sinh viên tìm đọc Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam (Nxb Công an Nhân dân, HN, 2008) từ trang 75-100.
Nội dung 2 Quy chế pháp lý về khách du lịch	2	2	2	0	10	KT-ĐGTX	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.2,	[1], [3]	- Sinh viên đọc trước K6, Đ3 và chương 2 Luật DL 2017.
Nội dung 3 Quy chế pháp lý về tài nguyên du lịch	2	2	0	0	14	KT-ĐGTX BTN1	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3, CLO3.1	[1], [2]	- Sinh viên đọc trước K4, Đ.3 và chương III, Luật DL 2017.; - Làm bài tập cá nhân.
Nội dung 4 Quy chế pháp lý về điểm du lịch, khu du lịch	2	2	0	0	10	KT-ĐGTX KTGK	CLO1.3, CLO2.1 CLO2.3	[1], [2], [3]	- Sinh viên đọc trước Nghị định 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017

Nội dung 5 Quy chế pháp lý về kinh doanh du lịch	2	2	2	0	10	KT- ĐGTX BTN2	CLO1.3 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2	[1], [2], [3]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học; - Chuẩn bị thực hành thẩm định hồ sơ cấp giấy phép kinh doanh du lịch.
Nội dung 6 Quy chế pháp lý về hướng dẫn viên du lịch	2	2	2	0	10	KT- ĐGTX	CLO1.3 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2	[1], [3]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học;
Nội dung 7 Quy chế pháp lý về xúc tiến và hỗ trợ phát triển du lịch	1	2	2	0	10		CLO1.3 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2	[1], [3]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học;
Nội dung 8 Vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch	2	0	2	0	10	KT- ĐGTX BTN3	CLO1.3 CLO2.1 CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2	[1], [3]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học; - Đọc tài liệu Luật Hành chính Việt Nam (Nxb Công an Nhân dân, HN, 2008) từ trang 299-310. - Đọc Nghị định 45/NĐ-CP (2019) về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch.

Nội dung 9 Quản lý nhà nước về du lịch	1	0	2	0	5	KT- ĐGTX	CLO2.3 CLO3.1	[1], [2], [3]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học.
Nội dung 10 Hợp đồng du lịch và các văn bản hành chính trong lĩnh vực du lịch	2	0	4	0	10	KT- ĐGTX	CLO2.3, CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3	[1], [2], [3]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học. - Tìm đọc NĐ30.2020 về công tác văn thư.pdf .
Cộng	18	12	12	0	90				

8. Quy định đối với sinh viên: Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.
- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên; tích cực tham gia thảo luận nhóm.
- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 3 điểm thường xuyên và một điểm kiểm tra giữa kỳ
- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.
- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu.

9. Các yêu cầu khác của giảng viên

- Tư vấn: Trong quá trình dạy, giảng viên có trách nhiệm hướng dẫn học viên tìm, đọc tài liệu tham khảo liên quan, cuối học phần bố trí ít nhất 1 buổi giải đáp những câu hỏi, vướng mắc của học viên.
- Trang thiết bị: Phòng học đủ rộng để chia nhóm thảo luận, có đầy đủ các phương tiện: bảng, máy chiếu, máy tính để thực hành thuyết trình, tài liệu học tập đầy đủ ở thư viện.

Ngày 01 tháng 9 năm 2022

Duyệt

Khoa KHXH



PGS.TS. Mai Văn Tùng

Trưởng Bộ môn

(Ký/họ tên)



TS. Đào Thanh Thủy

Ngày 25 tháng 8 năm 2022

Giảng viên

(Ký/họ tên)



TS. Lê Thanh Thủy

10. Tiến trình cập nhật đề cương chi tiết học phần

Cập nhật ĐCCTHP lần 1 <i>Ngày tháng năm</i>	Người cập nhật
Cập nhật ĐCCTHP lần 2 <i>Ngày tháng năm</i>	Người cập nhật

Ghi chú: ĐC CTHP do GV biên soạn, Bộ môn góp ý và tổ chức thẩm định, Trưởng khoa thẩm định và phê duyệt; ĐC CTHP được cung cấp cho sinh viên ngay từ đầu buổi học đầu tiên của học phần. Giảng viên phải giải thích thêm cho sinh viên trong giờ học đầu tiên và trong suốt quá trình dạy học bộ môn.

PHỤ LỤC RUBRIC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

RUBRIC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

TT	Hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CĐR HP liên quan	Trọng số
I	Kiểm tra thường xuyên (Số TC +01)			
1	Chuyên cần	Rubric đánh giá chuyên cần	CLO3.1, CLO3.2, CLO3.3	30%
2	Bài tập cá nhân/ tự học	Rubric đánh giá bài tập cá nhân	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3	
3	Bài tập nhóm	Rubric đánh giá bài tập nhóm	CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3	
II	Kiểm tra giữa kỳ (01)			
4	Trắc nghiệm	Rubric kiểm tra giữa kỳ	CLO1.1	20%
III	Thi cuối kỳ			
5	Trắc nghiệm	Đề thi và đáp án	CLO2.2, CLO2.3	50%
6	Bài tập lớn theo quy định	Rubric đánh giá bài tập lớn		

--	--	--	--	--

2. CÁC RUBIC ĐÁNH GIÁ

2.1. Rubric kiểm tra thường xuyên

2.1.1. Rubric đánh giá chuyên cần

RUBRIC ĐIỂM CHUYÊN CẦN						
Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Mức F 0 điểm	Mức D (0,4-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9) điểm	Mức B (7,0-8,4) điểm	Mức A (8,5-10) điểm	
Chuyên cần	Không đi học (nghỉ quá 20% số giờ trên lớp)	Đi học không chuyên cần	Đi học khá chuyên cần	Đi học chuyên cần	Đi học rất chuyên cần	50%
Đóng góp tại lớp	Không tham gia hoạt động tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu xây dựng bài	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu ý kiến, Đóng góp không hiệu quả	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến cho bài học, Các đóng góp cho bài học có hiệu quả	Tham gia phát biểu ý kiến tích cực, các đóng góp rất hiệu quả	50%
Điểm trừ	02 lần khiển trách hạ 1 bậc, 1 lần đình chỉ hạ 2 bậc (1 bậc từ 1-2 điểm)					

2.1.2. Rubric đánh giá bài tập cá nhân

Tiêu chí	Mức F 0 điểm	Mức D (0,4-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9) điểm	Mức B (7,0-8,4) điểm	Mức A (8,5-10) điểm	Trọng số
Nội dung	Không có bài tập	Làm bài đúng theo yêu cầu < 50 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 50 % dưới 70 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 70-85 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu trên 85%	50%
Khả năng vận dụng		Không thực hiện được bài tập	Thực hiện đúng chủ đề đã giao trên lớp	Có khả năng vận dụng kiến thức	Bài làm có tính vận dụng sáng tạo	30%

Tiêu chí	Mức F 0 điểm	Mức D (0,4-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9 điểm)	Mức B (7,0-8,4 điểm)	Mức A (8,5-10 điểm)	Trọng số
Khả năng phân tích, tổng hợp, sáng tạo		Không phân tích, tổng hợp được vấn đề	Phân tích vấn đề còn sơ sài	Có khả năng phân tích tương đối đầy đủ vấn đề được đưa ra	Phân tích chính xác vấn đề được đưa ra	20%

2.1.3. Rubric đánh giá thảo luận nhóm

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn			
	Mức D 0 điểm	Mức C Trừ tối đa 2 điểm so với điểm trung bình nhóm	Mức B Tính bằng điểm trung bình của nhóm	Mức A Cộng tối đa 2 điểm so với điểm trung bình nhóm
Thảo luận nhóm	Không tham gia, không chấp hành phân công của nhóm	Tham gia không tích cực, thụ động, ít đóng góp, bị trừ đi tối đa 02 điểm	Tham gia ở mức độ trung bình, cho điểm bằng điểm trung bình của nhóm	Nhiệt tình, tích cực, có nhiều đóng góp, được cộng thêm tối đa 02 điểm so với điểm trung bình của nhóm

2.2. Rubric kiểm tra giữa kì

Tiêu chí	Mức F 0 điểm	Mức D (0,4-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9 điểm)	Mức B (7,0-8,4 điểm)	Mức A (8,5-10 điểm)	Trọng số
Nội dung	Không có bài kiểm tra, bài kiểm tra không thực hiện yêu cầu	Làm bài đúng theo yêu cầu < 40 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 40 - 60 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 60- 80 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu trên 80%	50%
Khả năng vận dụng		Không thực hiện được bài tập	Thực hiện đúng chủ đề đã giao trên lớp	Có khả năng vận dụng kiến thức	Bài làm có tính vận dụng sáng tạo	30%

Khả năng phân tích, loại trừ các đáp án		Không phân tích, loại trừ được các đáp án gần đúng	Phân tích chưa chính xác	Có khả năng phân tích tương đối đầy đủ vấn đề được đưa ra	Phân tích chính xác vấn đề được đưa ra	20%
---	--	--	--------------------------	---	--	-----

2.3. Rubric thi cuối kì

2.3.1. Rubric đánh giá bài thi trắc nghiệm

Tiêu chí	Mức F 0 điểm	Mức D (0,4-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9 điểm)	Mức B (7,0-8,4 điểm)	Mức A (8,5-10 điểm)	Trọng số
Nội dung	Không có bài thi, bài thi không thực hiện theo yêu cầu	Làm bài đúng theo yêu cầu < 40 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 40 - 60 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 60-80 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu trên 80%	50%
Khả năng vận dụng		Không thực hiện được bài tập	Thực hiện được chủ đề đáng kể trên lớp	Có khả năng vận dụng kiến thức	Bài làm có tính vận dụng sáng tạo	30%
Khả năng phân tích, loại trừ các đáp án		Không phân tích, loại trừ được các đáp án gần đúng	Phân tích chưa chính xác	Có khả năng phân tích tương đối đầy đủ vấn đề được đưa ra	Phân tích chính xác vấn đề được đưa ra	20%

2.3.1. Rubric đánh giá bài tập lớn

Tiêu chí	Mức F 0 điểm	Mức D (0,4-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9 điểm)	Mức B (7,0-8,4 điểm)	Mức A (8,5-10 điểm)	Trọng số
Hình thức	Không có bài tập, nộp bài tập quá hạn	Trình bày chưa đúng quy định, cấu trúc chưa hợp lý	Trình bày đúng quy định, cấu trúc hợp lý, tuy nhiên còn nhiều lỗi chính tả.	Trình bày đúng quy định, cấu trúc hợp lý	Trình bày đúng quy định, sử dụng văn phong khoa học, cấu trúc hợp lý và có sự sáng tạo, chuyên nghiệp	20%
Nội dung		Các nội	Các nội dung	Bao gồm	Bao gồm các	50%

		dung không liên quan đến đề tài,	có liên quan đến đề tài, nhưng chưa đầy đủ	các nội dung cần thiết liên quan đến đề tài	nội dung cần thiết liên quan đến đề tài, thể hiện sự vận dụng kiến thức một cách sáng tạo	
Kết quả đạt được		Kết quả đạt được không phù hợp với đề tài	Có nhận xét đánh giá, kiến nghị nhưng chưa hoàn toàn phù hợp	Có nhận xét đánh giá, kiến nghị phù hợp, logic	Phân tích chính xác vấn đề được đưa ra, có nhận xét đánh giá, kiến nghị xác đáng, thể hiện sự sáng tạo.	30%